

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 đến tuần 8) so với yêu cầu đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục.
- Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: Tự luận
- Cách thức: Kiểm tra trên lớp theo đề của trường

III. THIẾT LẬP KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng ¹	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Chuyện người con gái Nam Xương (Trích “Truyện kì mạn lục”)					
	Số câu		4	1	1	0	6
	Tỉ lệ % điểm		30	10	10		50
2	Viết	Văn thuyết minh					
	Số câu		1*	1*	1*	1*	1
	Tỉ lệ % điểm		10	20	10	10	50
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70		30		100

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023- 2024

TT	Kỹ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	(Truyện truyền kỳ) Chuyện người con gái Nam Xương (Trích “Truyện kì mạn lục”)	Nhận biết: - Tên văn bản và tác giả. - Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích. - Phương châm hội thoại. - Sự phát triển của từ vựng. Thông hiểu: - Nội dung chính của đoạn trích. Vận dụng: - Trình bày được quan điểm, suy nghĩ của bản thân từ vấn đề đặt ra trong đoạn trích.	4 TL	1 TL	1 TL	0	
	Số câu			4	1	1	0	6
	Tỉ lệ % điểm			30	10	10		50
2	Viết	Văn thuyết minh	Vận dụng cao: Viết được bài văn thuyết minh theo yêu cầu.				1TL*	
	Số câu			1*	1*	1*	1*	1
	Tỉ lệ % điểm			10	20	10	10	50
Tỉ lệ chung				70 %		30%		100 %

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. Đọc hiểu (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Chàng ngạc nhiên gạn hỏi. Đứa con nhỏ nói:

- Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả.

Tính chàng hay ghen, nghe con nói vậy, đinh ninh là vợ hư, mỗi nghi ngờ ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được.

Về đến nhà, chàng la um lên cho hả giận. Vợ chàng khóc mà rằng:

- Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu. Sum họp chưa thỏa tình chăn gối, chia phôi vì động việc lửa binh. Cách biệt ba năm giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót. Đâu có sự mất nét hư thân như lời chàng nói. Dám xin bày tỏ để cởi mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp.”

(Trích Ngữ văn 9, Sách giáo khoa **tập Một**, NXBGD Việt Nam 2023)

Câu 1. (1.0 điểm) Đoạn văn được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. (0.5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 3. (0.5 điểm) Từ **nhà** trong câu “*Thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu.*” được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Câu 4. (1.0 điểm) Hành động của Trương Sinh ở câu “*Về đến nhà, chàng la um lên cho hả giận*” đã không tuân thủ phương châm hội thoại nào?

Câu 5. (1.0 điểm) Nội dung của đoạn trích trên là gì?

Câu 6. (1.0 điểm) Em có đồng ý với cách ứng xử của Trương Sinh trong đoạn trích không? Vì sao?

II. Làm văn (5.0 điểm)

Viết bài văn thuyết minh về một đồ dùng trong học tập.

-Hết-

* Lưu ý:

- Học sinh làm bài vào giấy thi.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Đọc- hiểu: (5.0 điểm)

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
Câu 1	- Văn bản: Chuyện người con gái Nam Xương.	0.5
	- Tác giả: Nguyễn Dữ .	0.5
Câu 2	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	0.5
Câu 3	- Nhà: Nghĩa chuyển (Theo phương thức hoán dụ)	0.5
Câu 4	- Không tuân thủ phương châm lịch sự	0.5
	- Không tuân thủ phương châm về chất	0.5
Câu 5	- Trương Sinh nghe lời con trẻ, nghi Vũ Nương không chung thủy, la mắng nàng.	0.5
	- Vũ Nương phân trần để cời mọi nghi oan.	0.5
Câu 6	<i>Học sinh có thể trả lời theo nhiều cách khác nhau. Song nội dung trả lời cần phải hợp lí, đảm bảo. Sau đây là những gợi ý:</i> - Không đồng ý. Vì: + Cách xử sự vội vã, hấp tấp tin lời con trẻ mà không tìm hiểu tận tường sự việc; xúc phạm nhân phẩm người khác... - Định điểm theo các mức sau: + Thể hiện được thái độ: 0.25 điểm. + Lí giải: <i>Mức 1:</i> giải thích hợp lí, có sức thuyết phục (0.75 điểm) <i>Mức 2:</i> giải thích hợp lí, nhưng chưa có sức thuyết phục.(0.5 điểm) <i>Mức 3:</i> có giải thích. (0.25 điểm) <i>Mức 4:</i> không giải thích (0.0 điểm)	1.0

II. Viết: (5.0 điểm)

Tiêu chí đánh giá	Điểm
1. Yêu cầu chung: a) Yêu cầu về kĩ năng: - Bài viết phải được tổ chức thành văn bản thuyết minh hoàn chỉnh; biết vận dụng các phương pháp thuyết minh phù hợp, diễn đạt trôi chảy, hạn chế lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp,... - Biết vận dụng kĩ năng thuyết minh kết hợp với các biện pháp pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả. b) Yêu cầu về nội dung: thuyết minh được một đồ dùng trong học tập hoặc trong sinh hoạt mà em yêu thích.	
2. Yêu cầu cụ thể:	0.25

a) Đảm bảo các phần của bài văn thuyết minh: Trình bày đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.	
b) Xác định được đối tượng thuyết minh (đồ dùng trong học tập)	0.25
c) Viết bài: Học sinh có thể tổ chức bài làm theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đáp ứng được những ý cơ bản sau: 1. Mở bài: - Giới thiệu khái quát về một đồ dùng trong học tập. 2. Thân bài: - Giới thiệu về hình dáng, màu sắc đồ dùng trong học tập. - Giới thiệu các bộ phận của đồ dùng trong học tập. - Công dụng của đồ dùng trong học tập - Cách sử dụng. 3. Kết bài: Khẳng định giá trị của đồ dùng hay vật dụng đó với người học sinh hay với con người nói chung.	0.5 0.75 0.75 0.75 0.75 0.5
d) Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ; kết hợp miêu tả và miêu tả nội tâm, thể hiện suy nghĩ của nhân vật kể chuyện trong từng tình tiết của câu chuyện. Đảm bảo yêu cầu theo cách kể của ngôi thứ nhất.	0.25
e) Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0.25

-Hết-

F SCHOOL